

Bản án số: 117/2022/HS-PT

Ngày: 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Thái Sơn

Ông Phạm Hoàng Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trọng Tuấn và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo Lê Trọng Tuấn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Lê Trọng T, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1996, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thanh H; có vợ là Bùi Thanh T và 01 người con (sinh năm 2022); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Võ Tuấn L, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị P; có vợ là Trần Thị Thùy L và 01 người con (sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Đình V, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2004, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng D và bà Nguyễn Thị Tr; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Huỳnh L1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2002, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nhựt T và bà Huỳnh Ngọc D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Trần Vũ Thanh T - Luật sư, Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn L. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ha - Luật sư, Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, bào chữa cho bị cáo Lê Trọng T. Có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn Q

Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Đông P, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Duy K. Có mặt.

2. Hà Hoàng Th. Có mặt.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2021, Phạm Thị Ý N tổ chức nhậu cùng với một số người bạn tại trước cửa nhà Nhi, gồm: Lê Trọng T, Phạm Duy K, Nguyễn Huỳnh N, Hà Hoàng Th và Huỳnh Nhựt L. Cùng lúc này, đối diện nhà của N là tiệm sửa xe của Võ Tuấn L cũng đang tổ chức nhậu, gồm: Võ Tuấn L, Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn Q (Q là chồng cũ của Ni), Trần Huỳnh L1 và Thái Văn T1. Trong lúc nhậu, Nguyễn Văn Q nhắn tin dưới dạng file ghi âm gửi

qua Facebook cho K, kêu nhóm của K nghỉ nhậu để con Q ngủ, nếu không có thể xảy ra đánh nhau”.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K đi qua tiệm sửa xe của L để uống giao lưu với nhóm của Q rồi về nhà của N để nhậu tiếp. Sau đó T đi qua nhà của N để nhậu với nhóm của K; Trần Huỳnh L1 cũng đi qua, đến trước nhà N và nói với T “Chửi tao cái gì” thì giữa T và L1 cự cãi nhau, được K và T can ra, T đưa L1 về tiệm sửa xe của L để nhậu tiếp. Lúc này, T điện thoại cho Hà Hoàng Th để lấy lại cây kiếm nhật mà T đã gửi trước đó rồi nhờ K chở T đến nhà của Th để lấy kiếm nhật. Sau khi lấy được kiếm nhật tại nhà Th, K tiếp tục chở T trở lại nhà của N, T cầm cây kiếm đi vào nhà sau của N, K, N và những người bạn đang nhậu nghỉ nhậu và dọn dẹp.

Một lát sau, T đi bộ một mình qua tiệm sửa xe của L, tay phải cầm cây kiếm nhật đã rút ra khỏi vỏ, tay trái cầm vỏ kiếm đứng trên Tỉnh lộ 925 nói với L1 “Hồi nãy chửi tao cái gì”, Q liền đứng lên đi ra và nói “Mày giỏi thì chém tao”, T dùng kiếm nhật chém Q, Q dùng tay đỡ nên bị đứt các ngón tay. Thấy Q bị T chém, L và V la lên “Q bị chém rồi kìa, chém chết mẹ nó đi”, vừa nói xong L chạy vào nhà lấy cây dao tự chế (dạng mã tấu), V lấy cây rìu (búa), L1 cầm bình nước lọc loại 21 lít (không có nước bên trong) cùng chạy qua để đánh T. Cả nhóm tấn công T từ ngoài lộ vào nhà Ý N thì L dùng dao tự chế chém T trúng bàn tay trái, T1 giật cây dao tự chế không cho L chém T. T vừa cầm kiếm vừa lui về trong nhà sau của N, do cửa nhà sau của N bị khóa nên T đứng lại tay cầm kiếm chém trước mặt không cho ai áp sát. Lúc này, L1 ném bình nước lọc về phía T; V cầm cây rìu (búa) chọi trúng vào mặt T làm T quay ngang; Q áp sát dùng tay đánh hai cái vào bụng T; L nhào vào chụp cây kiếm trên tay T ghì vào bồn nước canh nhà vệ sinh; L1 và V nhào vào dùng tay đánh T. Lúc này, tay Q bị chảy máu nên Q không tiếp tục đánh T mà bỏ đi ra ngoài sân, V và T1 thấy Q bị thương ở bàn tay nên đi ra ngoài sân, V băng bó vết thương cho Q rồi cùng T1 chở Q đi bệnh viện để điều trị; L1 cũng bỏ đi ra ngoài sân; L tiếp tục giằng co với T, L cầm phần cán kiếm, còn T hai bàn tay nắm phần lưỡi kiếm nên làm đứt tay của T. Sau đó, Th chở T đi bệnh viện điều trị vết thương.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/22/TgT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Nguyễn Văn Q theo TT số 22/2019/TT-BYT là 26%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/22/TgT ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 37/22/TgT ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Lê Trọng T theo TT số 22/2019/TT-BYT là 15%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng T 02 (hai) năm tù, thời gian được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Đình V, Trần Huỳnh L1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/8/2022.

Giao bị cáo Võ Tuấn L cho ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Tuấn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/8/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh L1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19/8/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Đình V, bị cáo Trần Huỳnh L1 cho ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình V, bị cáo Trần Huỳnh L1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Đình V, Trần Huỳnh L1, được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, bị cáo Lê Trọng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 31 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang có Quyết định kháng nghị số 310/QĐ-VKS-HCT, cho rằng các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Đình V và Trần Huỳnh L1 phạm tội có tính

chất côn đồ nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Đình Văn và Trần Huỳnh L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Trọng T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, cho rằng Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ; kháng cáo của bị cáo Lê Trọng T xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, nội dung vụ án thể hiện còn có đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung, đồng thời không đặt ra xem xét kháng cáo của bị cáo Lê Trọng T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Tuấn L, Luật sư Trần Vũ Thanh T cho rằng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không đặt ra xem xét đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nên bản án sơ thẩm đương nhiên có hiệu lực. Trường hợp cấp phúc thẩm phát hiện vụ án còn có đồng phạm khác thì cấp phúc thẩm có quyền tách vấn đề ra để điều tra, xét xử bằng vụ án khác mà không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Bị cáo L ngoài các tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ như: Tự thú; phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử y án sơ thẩm; trường hợp có đồng phạm khác thì đề nghị tách ra điều tra, xét xử bằng vụ án khác để đảm bảo không gây bất lợi cho các bị cáo khác.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng T, Luật sư Nguyễn Văn H cho rằng: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm nhưng chưa được Hội đồng xét xử chấp nhận nên kháng cáo của bị cáo Lê Trọng T vẫn phải được xem xét. Bị cáo T bị xử phạt 02 năm tù; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Trọng T có đơn kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đúng thời hạn, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333, 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phức thẩm.

[2] Qua xem xét các tiêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã có nhiều thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. cụ thể:

[2.1] Lời khai của bị hại Nguyễn Văn Q xác định lúc Q bị đánh thì có L, L1, V ra hỗ trợ Q (bút lục 119). Lời khai của các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Đình V và Trần Huỳnh L1 đều xác định cả 04 người (Q, L, L1 và V) cùng tấn công Lê Trọng T từ ngoài lộ cho đến cửa nhà sau của Ý N; quá trình tấn công, Q sử dụng võ kiếm, L sử dụng dao tự chế, V sử dụng cây rìu (búa), L1 sử dụng bình nước cùng xông vào tấn công T; sau khi T bị L chém trúng bàn tay trái, bị L1 ném bình nước lọc, bị V cầm cây rìu (búa) chọi trúng vào mặt thì Q tiếp tục áp sát dùng tay đánh hai cái vào bụng T. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Đình V và Trần Huỳnh L1 cũng như bị hại Nguyễn Văn Q đều thừa nhận nội dung sự việc phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra.

Với những lời khai trên, đã chứng minh được bị hại Q mặc dù không rử rê, chỉ đạo các bị cáo L, L1 và V tấn công bị cáo T, nhưng Q là người tấn công lại T trước, sau đó tiếp tục cùng với các bị cáo L, L1 và V tấn công bị cáo T cho đến khi T bị L chém và V ném rìu gây thương tích thì Q vẫn còn tiếp tục tấn công và dùng tay đánh hai cái vào bụng T. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo L1 là tương đồng với Nguyễn Văn Q (cùng tấn công và tham gia đánh bị cáo T nhưng không gây thương tích). Tuy nhiên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo L1 với vai trò đồng phạm nhưng không điều tra làm rõ giữa Q và các bị cáo L, L1 và V có sự ngầm hiểu và thống nhất ý chí cùng tấn công bị cáo T hay không để xem xét, làm rõ vai trò đồng phạm của Nguyễn Văn Q.

[2.2] Đối với Phạm Duy K là người chứng kiến sự việc mâu thuẫn phát sinh trước đó giữa bị cáo T và bị cáo L1, nhưng ngay sau đó vẫn chờ T đi lấy kiếm và chờ T quay lại hiện trường. Tại các bút lục số 212 - 213, bị cáo T khai nhận: Khi K chờ T đi lấy kiếm và chờ quay lại nhà N thì T có nói với K mục đích đi lấy kiếm là để khi Q có đánh thì đem ra sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo T và K đều thừa nhận T có nói mục đích lấy kiếm nhật để khi Q có đánh thì đem ra sử dụng; Phạm Duy K thừa nhận bản thân nhận thức được việc T lấy kiếm nhật sẽ xảy ra sự việc đánh nhau nhưng vẫn chờ T đi lấy kiếm nhật và chờ T quay lại hiện trường. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ ý thức chủ quan của Khánh, có yếu tố đồng phạm hay không.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Với những vi phạm và thiếu sót của cấp sơ thẩm nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Trọng T và Kháng

ngị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy bản án để điều tra, giải quyết lại nên chưa ai phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, các điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang để điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chưa ai phải chịu án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**